

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 260/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/7/2020

V/v “Không công nhận quan hệ vợ
chồng; tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Sơn

2. Bà Mai Hồng Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 80/ 2020/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp Vĩnh H, xã Vĩnh G, huyện Tri T, tỉnh An Giang. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Phan Hồ V sinh năm: 1996

Nơi cư trú: Tổ 1, ấp Vĩnh Hòa A, xã Cần Đ, huyện Châu Th, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 15/3/2019 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông V kết hôn vào năm 2014, hôn nhân tự tìm hiểu có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông V không quan tâm chăm sóc vợ con, đánh đập và xúc phạm bà nhiều lần. Giữa

bà và ông V đã ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian ly thân bà và ông V không hàn hàn tình cảm vợ chồng. Nay bà không còn tình cảm với ông V nên yêu cầu được ly hôn

- **Về con chung:** Có 01 con chung Trần Thị Thùy D sinh ngày 14/5/2015; Hiện cháu Thùy D đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con

- **Tài sản chung, nợ chung:** không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Phan Hồ V: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông V không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn đơn xin xét xử vắng mặt; vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện
- Bị đơn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

Về việc chấp hành pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Bà Trần Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang giải quyết về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Tuy nhiên, giữa bà L và ông V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014, cho đến nay vẫn không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Đối với yêu cầu “Ly hôn” của nguyên đơn, hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp giữa bà L với ông V là “Tranh chấp khác về Hôn nhân và Gia đình” được quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Phan Hồ V có nơi cư trú tại tổ 1, ấp Vĩnh Hòa A, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố

tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tổng đạt các thông báo văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 5 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Ngày 27/7/2020 bà L có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: Căn cứ đơn xác nhận tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông V ngày 16/4/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Gia, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang và UBND xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang: Xác nhận qua kiểm tra hộ tịch trong sổ đăng ký kết hôn không tìm thấy tên bà L và ông V. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét mâu thuẫn trong hôn nhân được quy định tại khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận bà L và ông V là vợ chồng.

2.2 Về con chung: Bà L và ông V có 01 con chung Trần Thị Thùy D sinh ngày 14/5/2015; Hiện cháu Thùy D đang sống với bà Lộc. Khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Do đó, yêu cầu của bà L phù hợp với quy định tại các Điều 15, Điều 53, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014 được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Đồng thời, bà L phải tạo điều kiện cho ông V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Việc nuôi con không cố định.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà L không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét

2.4 Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp giải quyết thành vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Bà L là nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân Gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo:

Bà Lộc, ông V có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 14; Điều 15, khoản 2 Điều 53 và các Điều 58, 81, 82, 83, 84; Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L. Không công nhận bà Trần Thị L và ông Phan Hồ V là vợ chồng

2. Về con chung: Bà Trần Thị L tiếp tục nuôi con chung Trần Thị Thùy D sinh ngày 14/5/2015. Bà L không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét

Bà Trần Thị L tạo điều kiện cho ông Phan Hồ V trong việc trong trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; Không ai được cản trở. Việc nuôi con không cố định.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp giải quyết vụ án khác.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị L chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân Gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014178 ngày 24/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

5. Quyền kháng cáo: Bà Trần Thị L, ông Phan Hồ V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Thùy Trang